

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
NHÀ MÁY IN TIỀN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2016

Số: 159/NMI-KSNB

V/v nội dung công bố thông tin
NMITQG theo ND 81/2015/ND – CP

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Qua Cục Phát triển doanh nghiệp)
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Qua Vụ Tài chính - Kế toán)

Thực hiện Nghị định số 81/2015/ND - CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà nước, Nhà máy in tiền Quốc gia gửi nội dung thông tin đăng tải trên trang thông tin điện tử của Nhà máy như sau:

1. Thông tin Giới thiệu về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Nhà máy và các đơn vị thuộc Nhà máy.
2. Phụ lục X về Báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng của Nhà máy năm 2015.

Nội dung công bố thông tin điện tử trên của Nhà máy đồng thời gửi đến địa chỉ hòm thư info@.business.gov.vn.

Nhà máy trân trọng báo cáo.

(Tài liệu kèm theo: nội dung tại mục 1,2) *thư*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng thành viên;
- Lưu VP, KSNB.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



Nguyễn Văn Toàn
Nguyễn Văn Toàn

NHÀ MÁY IN TIỀN QUỐC GIA CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
MST: 0100149250 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2016

**BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG
CỦA NHÀ MÁY IN TIỀN QUỐC GIA NĂM 2015**

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của Nhà máy

a/ Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của Nhà máy

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động:

+ Tiền lương của người lao động xác định theo nguyên tắc: Tuân thủ quy định của pháp luật về lao động; căn cứ vào thỏa thuận trong hợp đồng lao động; căn cứ vào năng suất lao động, hiệu quả công việc của người lao động.

+ Tiền thưởng cho người lao động được xác định trên cơ sở năng suất lao động, thành tích công tác của người lao động và được trích từ lợi nhuận sau thuế của Nhà máy.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý Nhà máy:

+ Nguyên tắc xác định tiền lương, thù lao của người quản lý Nhà máy: Tuân thủ quy định của pháp luật về lao động và pháp luật về cán bộ, công chức; căn cứ vào hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh hằng năm của Nhà máy; căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người quản lý Nhà máy; thù lao của người quản lý Nhà máy không chuyên trách được xác định trên cơ sở công việc và thời gian làm việc nhưng không vượt quá 20% tiền lương của người quản lý Nhà máy chuyên trách.

+ Tiền thưởng của người quản lý Nhà máy do Ngân hàng Nhà nước phê duyệt trên cơ sở hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, xếp loại Nhà máy, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người quản lý Nhà máy và được trích từ lợi nhuận sau thuế của Nhà máy.

b/ Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động và người quản lý Nhà máy năm 2015 được xây dựng trên hướng dẫn của các văn bản:

Nghị định số 50/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Thông tư 18/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/09/2013 của Bộ lao động Thương binh và xã hội về Hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Thông tư 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/09/2013 của Bộ lao động Thương binh và xã hội về Hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Thông tư số 26/TT-BLĐTBXH ngày 14/7/2015 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội về Hướng dẫn xác định chi phí tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng vốn ngân sách Nhà nước.

Quyết định số 74/QĐ-NHNN.m ngày 10/09/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành hệ thống định mức lao động tổng hợp tại Nhà máy In tiền Quốc gia.

c/ Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Nhà máy

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động: Theo đúng các quy định của Nhà nước, đảm bảo trả lương như nhau cho những người lao động làm trong cùng điều kiện làm việc; phân phối theo số lượng và chất lượng lao động; đảm bảo mối quan hệ hợp lý về tiền lương cho những người lao động khác nhau, làm việc trong những điều kiện khác nhau.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người Quản lý doanh nghiệp: Theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo mức chi trả tiền lương tạm ứng hàng tháng không vượt quá 80% quỹ tiền lương kế hoạch, tiền thưởng được xác định căn cứ mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Nhà máy:

**BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG
CỦA NHÀ MÁY NĂM 2015**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo (2014)		Năm báo cáo (2015)	
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Hạng công ty được xếp		Tổng công ty và tương đương	Tổng công ty và tương đương	Tổng công ty và tương đương	Tổng công ty và tương đương
II	Tiền lương của lao động					
1	Lao động	Người	600	603	614	617
2	Mức tiền lương bình quân	1.000đ/tháng	12.528,59	13.443,70	11.912,33	11.916,48
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	90.205,88	97.278,58	87.770,04	88.229,61
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	22.551,47	24.319,65	21.942,51	22.057,40
5	Thu nhập bình quân	1.000đ/tháng	15.660,74	16.804,62	14.890,41	14.895,60
III	Tiền lương của người quản lý doanh nghiệp					
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	6	9	10	10
	Trong đó, người quản lý không chuyên trách		0	1	1	1
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	27,350	27,660	27,556	27,556
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	2.521,950	4.149,000	2.837,432	2.892,895
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	36,55	41,49	26,27	26,79
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng	315,24	525,41	362,40	369,49
6	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	39,41	50,28	29,56	34,15

Thư

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



Nguyễn Văn Toàn

MÔ HÌNH TỔ CHỨC, CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ MÁY VÀ CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NHÀ MÁY

1. Mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Nhà máy

1.1- Nhà máy được tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và Kiểm soát viên.

1.2- Ngành nghề sản xuất kinh doanh của Nhà máy:

Nhà máy có ngành nghề sản xuất kinh doanh chính: In tiền và các giấy tờ có giá như tiền; đúc tiền.

Ngành nghề sản xuất kinh doanh khác: Sản xuất vàng miếng và các vật phẩm lưu niệm bằng vàng.

1.3- Chức năng, nhiệm vụ của Nhà máy:

- Thực hiện nhiệm vụ in, đúc các loại tiền giấy, tiền kim loại, sản xuất vàng miếng, vật phẩm lưu niệm bằng vàng và các loại giấy tờ có giá theo kế hoạch giao của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

- Tổ chức chế bản in, tạo khuôn đúc tiền, vàng miếng, giấy tờ có giá và ấn chỉ quan trọng theo hợp đồng với Ngân hàng Nhà nước.

- Tham gia thiết kế mẫu tiền theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

- Được nhập khẩu hoặc nhận uỷ thác nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng thay thế phục vụ in, đúc tiền và giấy tờ có giá của Nhà máy và doanh nghiệp khác theo quy định hiện hành của Nhà nước về nhập khẩu.

- Tổ chức hoạt động kinh doanh thêm phù hợp với khả năng của Nhà máy và nhu cầu thị trường với điều kiện:

+ Được sự đồng ý bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước.

+ Không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ hoạt động công ích.

+ Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho việc in, đúc tiền, giấy tờ có giá và ấn chỉ quan trọng.

+ Đăng ký bổ sung ngành nghề sản xuất kinh doanh theo quy định hiện hành.

+ Hạch toán riêng phần hoạt động kinh doanh thêm.

+ Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đối với phần sản xuất kinh doanh thêm theo quy định pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao.

2. Bộ máy quản lý, kiểm soát và điều hành của Nhà máy gồm:

2.1-Hội đồng thành viên:

- Ông Nguyễn Văn Toàn - Chủ tịch Hội đồng Thành viên
- Bà Bùi Thị Hoài- Thành viên Hội đồng Thành viên
- Ông Trần Văn Tiến - Thành viên HĐQT- Tổng Giám đốc

2.2- Kiểm soát viên:

- Ông Võ Sỹ Châu- Kiểm soát viên phụ trách
- Bà Phùng Thị Thái- Kiểm soát viên chuyên trách
- Bà Nguyễn Thị Hoàng Hà – Kiểm soát viên không chuyên trách

2.3- Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

- Ông Hoàng Trọng Kha- Phó Tổng giám đốc
- Ông Trần Huyền Cương- Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Long- Phó Tổng giám đốc
- Bà Nguyễn Mai Ngọc- Kế toán trưởng

3. Các đơn vị thuộc Nhà máy

Chức năng, nhiệm vụ và tổ chức của 16 Phòng, Xưởng thuộc Nhà máy được thực hiện theo Quyết định số 314/QĐ-NMI ngày 29/07/2015 của Tổng giám đốc Nhà máy, cụ thể như sau:

3.1-Phòng Tổ chức - lao động tiền lương

Phòng Tổ chức - Lao động tiền lương là đơn vị thuộc bộ máy giúp việc của Nhà máy in tiền Quốc gia, có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Nhà máy về công tác quản lý cán bộ, công tác tổ chức, lao động tiền lương, định mức lao động, Bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công nhân viên Nhà máy, thi đua khen thưởng.

3.2-Văn phòng

Văn phòng là một đơn vị thuộc bộ máy giúp việc của Nhà máy In tiền Quốc gia, có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành lĩnh vực đối ngoại, quản lý công tác văn thư, lưu trữ, và công tác hành chính của Nhà máy.

3.3-Phòng Quản trị

Phòng Quản trị là đơn vị thuộc bộ máy giúp việc của Nhà máy In tiền Quốc gia, có chức năng tham mưu giúp việc Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc trong lĩnh vực Quản lý, sử dụng và sửa chữa nhà xưởng, đường đi nội bộ và tài sản phục vụ công tác sản xuất, quản lý, sử dụng cho phúc lợi; theo dõi, quản lý sức khỏe cán bộ công nhân viên và các hoạt động khác của Nhà máy.

3.4-Phòng Kế toán- tài chính

Phòng Kế toán- Tài chính là đơn vị thuộc bộ máy giúp việc của Nhà máy In tiền Quốc gia, có chức năng tham mưu giúp Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc tổ chức thực hiện các mặt hoạt động về kế toán, tài chính trong Nhà máy theo chế độ của Nhà nước và các quy định của Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc ban hành.

3.5-Phòng Kế hoạch và điều độ sản xuất

Phòng Kế hoạch và điều độ sản xuất là đơn vị thuộc bộ máy giúp việc của Nhà máy In tiền Quốc gia, có chức năng tham mưu Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc xây dựng kế hoạch và điều độ sản xuất, theo dõi tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu, hoạt động sản xuất của Nhà máy.

3.6-Phòng Kiểm soát nội bộ

Phòng Kiểm soát nội bộ là đơn vị thuộc bộ máy giúp việc của Nhà máy In tiền Quốc gia, có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc trong việc tổ chức và thực hiện công tác kiểm toán, kiểm soát nội bộ để đảm bảo công tác quản lý, điều hành hiệu lực, hiệu quả, đúng pháp luật mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà máy.

3.7-Phòng Kỹ thuật

Phòng Kỹ thuật là đơn vị thuộc bộ máy giúp việc của Nhà máy In tiền Quốc gia, có chức năng tham mưu Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc tổ chức và quản lý toàn bộ công tác kỹ thuật in tiền, đúc tiền kim loại, đúc vàng và các vật phẩm lưu niệm bằng vàng, các ấn phẩm in có giá trị như tiền.

3.8-Phòng Vật tư

Phòng Vật tư là đơn vị thuộc bộ máy giúp việc của Nhà máy In tiền Quốc gia, có chức năng tham mưu Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Nhà máy tổ chức thực hiện nhiệm vụ mua sắm, quản lý, giao nhận và cấp phát các loại vật tư, phụ tùng, nguyên vật liệu, công cụ lao động và tài sản phục vụ cho các nhu cầu sản xuất của nhà máy.

3.9-Phòng kho nguyên liệu đặc biệt và thành phẩm

Phòng kho nguyên liệu đặc biệt và thành phẩm là một đơn vị thuộc Nhà máy In tiền Quốc gia, có chức năng quản lý, bảo quản giấy in đặc biệt (kể cả giấy in thử) từ khâu giấy kiện, giấy trắng, giấy in dở dang, sản phẩm hoàn chỉnh, sản phẩm hỏng, vàng miếng và vật phẩm lưu niệm bằng vàng.

3.10-Xưởng chế bản

Xưởng Chế bản là đơn vị thuộc Nhà máy In tiền Quốc gia có chức năng nghiên cứu, tổ chức thiết kế các mẫu tiền giấy, mẫu vàng thành phẩm và các giấy tờ có giá, chế bản gốc và sản xuất bản in.

3.11-Phòng bảo vệ

Phòng Bảo vệ là đơn vị thuộc Nhà máy In tiền Quốc gia, có chức năng tham mưu Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Nhà máy xây dựng và tổ chức thực hiện nội quy, kế hoạch công tác bảo vệ, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn Nhà máy; triển khai các công tác, phương án bảo vệ theo chỉ đạo hướng dẫn của cơ quan công an có thẩm quyền.

3.12-Xưởng in

Xưởng in là đơn vị thuộc Nhà máy In tiền Quốc gia thực hiện chức năng in tiền và các giấy tờ có giá trị như tiền theo kế hoạch.

3.13-Xưởng hoàn thiện sản phẩm

Xưởng Hoàn thiện sản phẩm là đơn vị thuộc Nhà máy In tiền Quốc gia, có chức năng pha cắt sản phẩm, kiểm chọn và đóng gói sản phẩm nhập kho.

3.14-Xưởng cơ điện

Xưởng Cơ điện là đơn vị thuộc Nhà máy In tiền Quốc gia thực hiện chức năng vận hành hệ thống máy điều không, lắp đặt, quản lý, bảo dưỡng và sửa chữa toàn bộ hệ thống máy móc thiết bị của Nhà máy.

3.15-Xưởng kiểm tra chất lượng sản phẩm (KCS)

Xưởng Kiểm tra chất lượng sản phẩm là đơn vị thuộc Nhà máy In tiền Quốc gia làm chức năng tổ chức, thực hiện, kiểm tra, phân loại, thống kê chất lượng sản phẩm tờ to và kiểm chọn hình nhỏ khi Tổng giám đốc giao.

3.16-Nhà ăn ca

Nhà ăn ca là đơn vị thuộc Nhà máy In tiền Quốc gia, có chức năng phục vụ nấu cơm ca, nước uống cho cán bộ công nhân viên, cơm khách của Nhà máy và thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại theo chế độ quy định.

